

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày 10 – 03 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngôn Thị Liêm

Ông Hoàng Văn Dự

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 198x tại xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân N (Đã chết) và bà Như Thị L, sinh năm 194c; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Hoàng Văn N, sinh năm 199d. Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Hoàng Văn H, sinh năm 199g. Địa chỉ: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2022, tổ công tác Công an xã Trung phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phối hợp với tổ công tác Đội điều

tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lê Văn L có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ: 01 túi ni lông (vỏ túi xilanh kim tiêm) bên trong có chứa 13 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng; Số tiền 450.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu cam, dạng bàn phím bấm, đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lê Văn L phát hiện và thu giữ 01 lưỡi dao lam bấm dính chất bột màu trắng và 06 mảnh giấy bạc màu vàng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo có khối lượng là 0,67 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 308/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”. Bị cáo nhất trí với kết quả cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và Kết luận giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L khai nhận khoảng 20 giờ ngày 02/10/2022 bị cáo đến cầu T, thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với 01 người đàn ông không rõ lai lịch số tiền 4.500.000 đồng. Về nhà, bị cáo chia số ma túy mua được thành các gói nhỏ, mục đích để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9/2022, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, những người mua ma túy thường gọi điện thoại trước cho bị cáo hoặc trực tiếp gặp mua ma túy tại nhà bị cáo. Bị cáo khai nhận đã được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn N, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 04 lần. 02 lần vào tháng 9/2022, mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng; 02 lần vào sáng ngày 03/10/2022, trong đó một lần bán 01 gói 100.000 đồng và một lần 01 gói 200.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn H, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần. Lần một bán 01 gói 200.000 đồng vào cuối tháng 9/2022; Lần hai bán 01 gói 300.000 đồng vào sáng ngày 03/10/2022.

Bán cho Nông Văn N, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 04 lần. 02 lần vào cuối tháng 9/2022, mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng; 02 lần bán vào khoảng 06 giờ 30 phút và 12 giờ ngày 03/10/2022, mỗi lần bán 01 gói 200.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn được bán cho một số người khác nhưng không biết họ tên, địa chỉ.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTK ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, nhưng thay đổi số lần truy tố bị cáo bán ma túy do chỉ có đủ căn cứ xác định bị cáo đã bán ma túy 06 lần cho 02 người, thu lợi bất chính 1.200.000 đồng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định, 06 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lưỡi dao lam; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 450.000 đồng.

Đề nghị truy thu số tiền 750.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Kiểm sát viên và bị cáo không đề nghị hoãn phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án; Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/10/2022 bị cáo Lê Văn L đã bị Công an bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 0,67 gam heroine. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận từ tháng 9/2022 đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy 10 lần cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua xem xét, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa chỉ có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn L đã bán ma túy 06 lần cho 02 người, thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân và mục đích kiếm lời bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của Bị cáo để giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 06 mảnh giấy bạc màu vàng bị cáo sử dụng để gói ma túy; 01 lưỡi dao lam có dính chất bột màu trắng bị cáo sử dụng để chia nhỏ ma túy là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màn hình cảm ứng và 01

điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Mobell, dạng phím bấm trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 450.000 đồng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

[7] *Các vấn đề khác:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo Lê Văn L đã bán ma túy 06 lần cho 02 người, số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 1.200.000 đồng, trừ đi số tiền 450.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, cần truy thu số tiền 750.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định pháp luật khi có đủ căn cứ.

Về các đối tượng nghiện ma túy đã mua heroine với bị cáo để sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an huyện Trùng Khánh cần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với các đối tượng trên để đảm bảo phòng ngừa chung.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Lê Văn L – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm N – xã T - Trùng Khánh - Cao Bằng, ngày 03/10/2022”. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

- 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: 06 (sáu) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) dao lam thu giữ trong quá trình khám xét đối với Lê Văn L ngày 03/10/2022. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của UBND xã Trung Phúc, Trùng Khánh, Cao Bằng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 02 điện thoại di động của bị cáo bên trong 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 điện thoại di động tạm giữ của Lê Văn L ngày 03/10/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng;

- Số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

(Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2023)

3. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Nhà tạm giữ; THAHS;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Thanh Lịch